TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 650/2017/HSPT
Ngày: 14/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ngô Ngọc Thắng

- *Các Thẩm phán*:

1. Ông Trương Công Huấn

2. Ông Huỳnh Văn Trực

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Thanh - Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 545/2017/HSPT ngày 09/10/2017 đối với bị cáo Tăng Bình T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo kháng cáo:*

Tăng Bình T, giới tính: nam; sinh năm 1979 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: xã A1, huyện A2, tỉnh Cà Mau ; chỗ ở: xã A3, huyện A4, tỉnh Long An; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Tăng Thành B (chết) và con bà Triệu Thị C; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 02 người con (lớn sinh năm 2006 và năm 2012); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/02/2017, đến ngày 08/02/2017 đã thay đổi biện pháp ngăn chặn từ biện pháp Tạm giam thành biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Bà Trần Thị N (đã chết)

Đại diện hợp pháp của người bị hại (gồm các con của người bị hại):

1. Ông Đỗ Đức H, sinh năm 1954,

2. Ông Đỗ Đức H1, sinh năm 1964,

3. Bà Đỗ Thị Thu V, sinh năm 1966,

4. Ông Đỗ Đức H2, sinh năm 1973,

5. Ông Đỗ Đức T1, sinh năm 1977,

Cùng trú tại: đường A5, Phường A6, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông H có mặt tại phiên tòa; ông H1, bà V, ông H2 và ông Thịnh vắng mặt tại phiên tòa).

6. Ông Đỗ Đức H3, sinh năm 1961,

Trú tại: đường A7, phường A8, Quận A9, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

7. Bà Đỗ Thị Bích L, sinh năm 1969,

Trú tại: đường B1, Phường A6, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận A và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 05 giờ 10 phút ngày 02/02/2017, Tăng Bình T điều khiển xe ô tô biển số 51C-199.44 đến nhà ở đường A5, Phường A6, quận A để giao hàng. Sau khi giao hàng xong thì T điều khiển xe ô tô trên cho lùi xe về phía sau để quay đầu xe. Khi xe lùi về phía sau thì có một bánh xe sau đã leo lên lề đường, đồng thời do thiếu quan sát nên đã đụng vào bà Trần Thị N đang đứng trên lề đường, bánh sau của xe đã cán vào chân của bà N, hậu quả làm bà N bị thương nặng và đã tử vong tại bệnh viện. Theo Kết luận giám định pháp y về tử thi đã xác định nguyên nhân tử vong của bà Trần Thị N là do đa chấn thương.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 231-17/KLGĐ-PY ngày 27/02/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: nguyên nhân tử vong của bà Trần Thị N là do đa chấn thương.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Tăng Bình T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Áp dụng khoản 1 Điều 202; Điều 33; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Tăng Bình T 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 02/02/2017 đến ngày 08/02/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 21/8/2017 bị cáo Tăng Bình T làm đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, đồng thời giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: trong vụ án này, người bị hại là bà Trần Thị N đã chết nên người đại diện hợp pháp cho người bị hại là các con của bà N, bao gồm ông H, ông H3, ông H1, bà V, bà L, ông H2 và ông T1. Trong hồ sơ có giấy ủy quyền để tham gia tố tụng nhưng hình thức và nội dung của giấy ủy quyền không đảm bảo mà cấp sơ thẩm vẫn cho bà V đại diện những người này tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

- Ông Đỗ Đức H trình bày ý kiến: tại giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng đã không triệu tập ông đến làm việc nên ông không hề biết rằng vụ án đã được xét xử sơ thẩm và ông cũng không ủy quyền cho ai để tham gia tố tụng. Đồng thời, ông đề nghị Tòa án xét xử nghiêm đối với bị cáo Tăng Bình T, không cho bị cáo được hưởng án treo và ông cũng thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại,

XÉT THẤY:

Vào lúc 05 giờ 10 phút ngày 02/02/2017, Tăng Bình T điều khiển xe ô tô biển số 51C-199.44 đến nhà số 665 đường A5, Phường A6, quận A để giao hàng. Sau khi giao hàng xong thì Trọng điều khiển xe ô tô trên cho lùi xe về phía sau để quay đầu xe. Khi xe lùi về phía sau thì có một bánh xe sau đã leo lên lề đường, đồng thời do thiếu quan sát nên đã đụng vào bà Trần Thị N đang đứng trên lề đường, bánh sau của xe đã cán vào chân của bà N, hậu quả làm bà N bị thương nặng và đã tử vong tại bệnh viện. Theo Kết luận giám định pháp y về tử thi đã xác định nguyên nhân tử vong của bà Trần Thị N là do đa chấn thương.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Tăng Bình T phạm tội "Vi phạm quy định về điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 và áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 để tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm tù.

Ngày 17/8/2017 Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 21/8/2017 bị cáo Tăng Bình T kháng cáo là trong hạn luật định nên hợp lệ.

Trong vụ án này, Tòa án cấp phúc thẩm ngoài việc xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo, xét thấy cần thiết xem xét về các phần khác không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 241 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đỗ Đức H là con ruột của người bị hại Trần Thị N trình bày rằng tại giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng đã không triệu tập ông đến làm việc nên ông không hề biết rằng vụ án đã được xét xử sơ thẩm và ông cũng không ủy quyền cho ai để tham gia tố tụng. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án xét xử nghiêm đối với bị cáo Tăng Bình T, không cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ông cũng thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

Theo Giấy ủy quyền lập ngày 12/02/2017 tại Công an Phường A6, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, bên ủy quyền gồm có ông H, ông H3, ông H1, bà L, ông H2, ông T1 và bên được ủy quyền là bà V, với nội dung ủy quyền là "bà Đỗ Thị Thu V được thay mặt các anh em trong gia đình bà V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận A đứng ra giải quyết vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 02/02/2017". Xét thấy, Công an Phường A6, quận A không phải là cơ quan hành chính và công an phường cũng chỉ mới xác nhận về phía người được ủy quyền là bà Đỗ Thị Thu V có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ đường A5, Phường A6, quận A, ngoài ra không xác nhận gì khác. Như vậy, xét về mặt hình thức và nội dung ủy quyền như đã nêu ở trên thì bà V chưa đủ điều kiện để đại diện cho toàn bộ những người con còn lại của bà N tham gia tố tụng trong vụ án này, nhưng cấp sơ thẩm vẫn cho bà V tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hoàn toàn cho người bị hại là không đúng, ảnh hưởng đến quyền trình bày ý kiến, yêu cầu bồi thường (nếu có) và quyền kháng cáo theo quy định. Do đó, sự sai sót này là vi phạm nghiêm trọng đến thủ tục tố tụng.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bà Đỗ Thị Thu V có đơn gửi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày về việc hai bên (gia đình người bị hại và phía bị cáo) đã tự hòa giải và đồng thời xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là một trong những căn cứ để cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để miễn trách nhiệm hình sự hoặc cân nhắc khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, do cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như đã nêu ở trên mà vi phạm này cấp phúc thẩm không thể bổ sung tại phiên tòa được. Do đó cần phải hủy bản án hình sự sơ thẩm số 186/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp để tiến hành điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

Đối với yêu cầu xin được hưởng án treo, xin miễn trách nhiệm hình sự có liên quan chặt chẽ đến việc thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của các bên từ

cấp sơ thẩm, từ đó mới có căn cứ xác định trách nhiệm hình sự, vai trò và việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Lập luận trên đây cũng là cơ sở để chấp nhận toàn bộ lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và lời trình bày của ông Đỗ Đức H tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng Điều 241; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 248; khoản 1 Điều 250 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 186/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để chuyển điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Gò Vấp; (1)
- P.PC 53- CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đại diện NBH; (7)
- Thi hành án quận Gò Vấp; (2)
- TAND quận Gò Vấp; (2)
- Công an quận Gò Vấp; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ. (26) (4)